CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01 /BC-TKT

Lai Châu, ngày 02 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2025 tỉnh Lai Châu

Tình hình thế giới, theo báo cáo phát hành mới nhất, ngoại trừ Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) giữ nguyên mức dự báo, các tổ chức quốc tế khác gồm Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Liên minh châu Âu (EU), Fitch Ratings (FR) đều điều chỉnh dự báo kinh tế toàn cầu năm 2025 tăng nhẹ so với dự báo đưa ra trước đó. Cụ thể, IMF và EU điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm đối với tăng trưởng thế giới năm 2025, tiếp theo FR điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm. Theo đó, các tổ chức quốc tế, gồm OECD, IMF, EU và FR dự báo tăng trưởng của thế giới năm 2025 đạt 3,2%, 3,2%, 3,1% và 2,5%.

Các tổ chức quốc tế có những đánh giá khác nhau về tăng trưởng của một số quốc gia Đông Nam Á trong năm 2025 nhưng đều đồng thuận tăng trưởng Việt Nam cao nhất trong khu vực. Theo đó, tăng trưởng của Việt Nam năm 2025 được dự báo trong khoảng từ 6,2% đến 7,4%. Tăng trưởng năm 2025 của In-đô-nê-xi-a được dự báo tương đối đồng nhất giữa các tổ chức trong khoảng từ 4,8% đến 5,0%. Tăng trưởng năm 2025 của Ma-lai-xi-a và Phi-li-pin dao động tương ứng trong khoảng từ 4,1%-5,0% và 4,7%-5,4%. Các tổ chức quốc tế đều nhận định tăng trưởng năm 2025 của Thái Lan đạt 2,0%. Đối với Xin-ga-po, tăng trưởng năm 2025 được dự báo trong khoảng từ 2,2% đến 4,1%.

Kinh tế của Việt Nam năm 2025 tăng trưởng rất khả quan, dự báo tăng trưởng GDP đạt 7,4% trong năm 2025, tăng 0,7 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2025. Trong năm 2025, tăng trưởng xuất khẩu mạnh hơn dự kiến và đầu tư trực tiếp nước ngoài duy trì ổn định trong Quý III/2025; ngành chế biến, chế tạo tiếp tục được hưởng lợi từ nhu cầu bên ngoài ổn định, trong khi hiệu quả hoạt động mạnh mẽ của ngành dịch vụ trong nước hỗ trợ tăng trưởng GDP. Các yếu tố này, kết hợp với những cải thiện liên tục trong việc giải ngân vốn đầu tư công và các cải cách nhằm vào các dự án giao thông ưu tiên quốc gia, dự kiến sẽ thúc đẩy hơn nữa hoạt động kinh tế trong những tháng tới. Tuy nhiên, rủi ro từ thiên tai, mất giá tiền tệ, nhu cầu tiêu dùng trong nước ở mức vừa phải và những thách thức từ bên ngoài đồng nghĩa với việc cần tiếp tục thận trọng và điều chỉnh chính sách để duy trì và đạt được các mục tiêu tăng trưởng.

Đối với tỉnh Lai Châu, năm 2025 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh thuận lợi, thách thức đan xen. Việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; nguồn lực đầu tư từ ngân sách để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và công tác thu hút ngoài

ngân sách còn hạn chế; việc sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp có những khó khăn, lúng túng nhất định; tình hình thiên tai, bệnh dịch Tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của Nhân dân. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị; kịp thời ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; xây dựng, triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP của tỉnh; triển khai chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo nền nếp, thông suốt, hiệu quả. Kết quả cụ thể các ngành, lĩnh vực như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 16.174.190 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng ước đạt 7,52%, đạt chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 226/NQ-CP, ngày 05/8/2025 (Chính phủ giao tăng 7,5%), đạt mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng của tỉnh đề ra 7,5% - 8%; xét về tốc độ tăng tỉnh Lai Châu đứng thứ 5/9 tỉnh của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và đứng thứ 22/34 tỉnh, thành phố. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 0,38 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,69% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 4,91 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực dịch vụ tăng 7,04% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 2,60 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 6,08% so với cùng kỳ năm trước, làm giảm 0,37 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Mức tăng trưởng kinh tế năm 2025 tăng 7,52% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 32,82% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 13,61% so với cùng kỳ năm trước; xây dựng nhà các loại chiếm tỷ trọng 3,02% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 46,41% so với cùng kỳ năm trước; hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc chiếm tỷ trọng 6,34% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 12,31% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II, III năm nay xuất hiện nhiều đợt mưa lớn, mưa nhiều trên địa bàn tỉnh nên lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện tăng nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy thủy điện phát điện. Bên cạnh đó, trong năm có thêm 6 nhà máy thủy điện đã hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 78,85 MW góp phần vào mức tăng chung ngành sản xuất điện.

Ngoài ra, một số ngành tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ như: Sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 22,33%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 138,74%; bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) tăng 12,70%; bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 11,20%; dịch vụ ăn

uống tăng 14,47%; dịch vụ lưu trú tăng 9,24%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 10,83%; cho thuê máy móc, thiết bị, cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình tăng 14,02%.

Quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2025 *(theo giá hiện hành)* ước đạt 39.974.321 triệu đồng; GRDP bình quân đầu người ước đạt 79,8 triệu đồng/người/năm, tăng 17,1 triệu đồng so với năm 2024. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,0% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 53,64% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 30,0% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,36% GRDP (cơ cấu cùng kỳ năm 2024: Khu vực NLTS 13,72%; khu vực CN-XD 43,78%; khu vực DV 36,36%; thuế SP 6,14%)

Tăng trưởng GRDP năm 2025 (S*o với năm trước*)

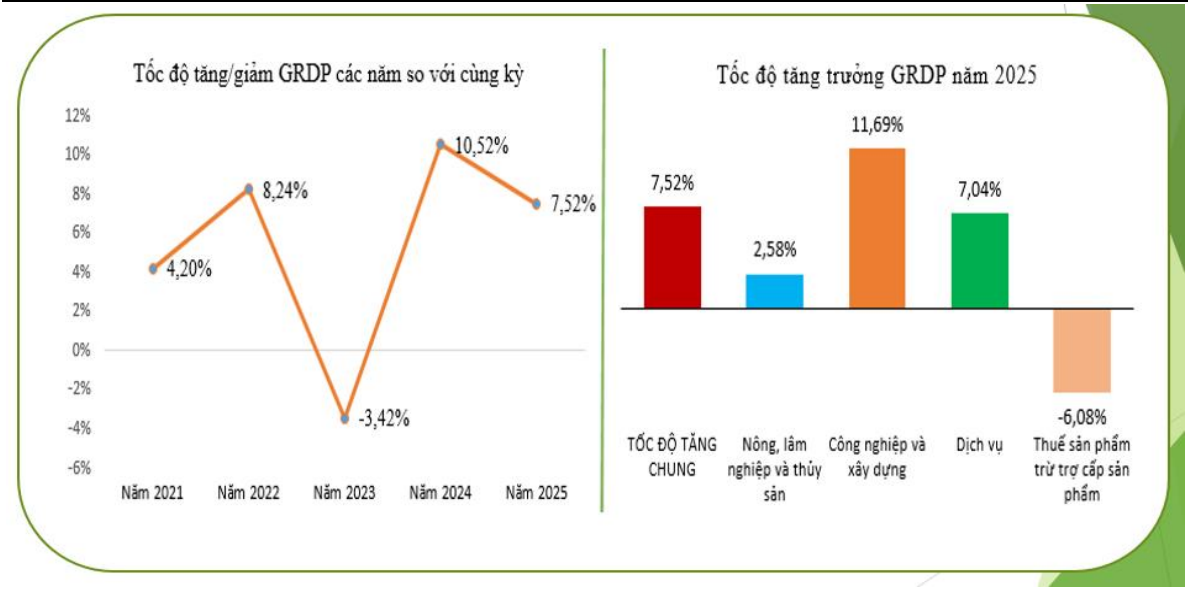

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2025, trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời tiết diễn biến tương đối phức tạp mưa, nắng thất thường gây ảnh hưởng tới đời sống và sản xuất nông nghiệp của người dân. Bên cạnh đó, bệnh dịch tả lợn Châu Phi lại bùng phát ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình chăn nuôi; giá cả vật tư đầu vào vẫn ở mức cao làm cho ngành sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tỉnh đã đặt ra mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao; hoàn chỉnh và phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; ứng dụng công nghệ cao, sạch, an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái, có khả năng chống chọi với dịch bệnh và biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ hàng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu… năm 2025, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả chủ yếu như sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước tính năm 2025 đạt 70.666 ha tăng 0,72% so với chính thức năm trước, trong đó:

* *Cây lương thực có hạt*

Tổng diện tích cây lương thực có hạt ước đạt 49.448 ha giảm 2,09%, tổng sản lượng lương thực ước đạt 226.000 tấn giảm 0,99% so với chính thức năm trước, trong đó:

Cây Lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 31.097 ha giảm 0,87% so với chính thức năm trước; sản lượng ước đạt 153.870 tấn, giảm 0,70% so với chính thức năm trước; năng suất ước đạt 49,48 tạ/ha, tăng 0,17% so với chính thức năm trước. Trong đó:

- Diện tích lúa ruộng ước đạt 29.956 ha, giảm 0,48% so với chính thức năm trước, diện tích giảm ở các xã Bình Lư, Sìn Hồ, Phong Thổ, Than Uyên do người dân chuyển đổi sang trồng dong riềng và một số diện tích không đảm bảo nước tưới tiêu; sản lượng thu hoạch ước đạt 152.390 tấn, giảm 0,61% so với vụ mùa năm trước; năng suất ước đạt 50,87 tạ/ha.

- Diện tích lúa nương ước đạt 1.141 ha, giảm 10,09% so với chính thức năm trước, diện tích lúa nương giảm mạnh ở xã Hồng Thu, Dào San do năng suất thấp người dân chuyển đổi trồng sang cây khoai sọ, dong riềng…; sản lượng thu hoạch ước đạt 1.480 tấn giảm 9,44%; năng suất ước đạt 12,97 tạ/ha.

Cây Ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 18.352 ha giảm 4,08% so với chính thức năm trước, diện tích ngô giảm ở nhiều xã do người dân chuyển đổi sang trồng cây dong riềng, chè, quế và cây rau... cho năng suất, chất lượng ổn định, giá trị kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Sản lượng ước đạt 72.130 tấn, giảm 1,59% so với năm trước. Năng suất ước đạt 39,30 tạ/ha, tăng 2,59% so với năm trước, do năm nay người dân gieo trồng giống ngô lai mới cho năng suất cao.

* *Cây rau các loại*: Diện tích gieo trồng ước đạt 2.881 ha, tăng 1,85% so với chính thức năm trước; sản lượng ước đạt 24.032 tấn, tăng 4,01% so với chính thức năm trước.

Cây lâu năm

Tổng diện tích trồng cây lâu năm trên địa bàn tỉnh đạt 37.672 ha giảm 2,03% so với cùng kỳ năm trước; diện tích giảm ở một số cây trồng như chuối, chanh leo, xoài… do cây già cỗi cho năng suất, chất lượng thấp bà con chuyển sang trồng cây khoai sâm, khoai sọ, dong giềng đem lại hiệu quả kinh tế cao. Diện tích cây lâu năm cho sản phẩm đạt 25.809 ha, sản lượng thu hoạch đạt 118.515 tấn. Cụ thể một số loại cây như sau:

Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả đạt 13.761 ha giảm 7,37% so với cùng kỳ năm trước; diện tích giảm tập trung ở một số nhóm cây trồng như chuối,

xoài, nhãn, vải, cam, chanh leo… nguyên nhân giảm chủ yếu do cây già cỗi cho năng suất chất lượng thấp. Tổng diện tích cho sản phẩm ước đạt 5.105 ha; sản lượng thu hoạch ước đạt 36.455 tấn. Trong đó:

- Xoài: Diện tích xoài đạt 1.276 ha giảm 10,12% so với cùng kỳ năm trước, diện tích giảm ở các xã Nậm Tăm, Lê Lợi, Mường Tè do cây trồng cho sản phẩm bị sâu bệnh, quả bị thối rụng không cho thu hoạch nên bà con chặt bớt đi trồng cây khác; sản lượng xoài đạt 2.643 tấn tăng 38,30% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm tăng và cây trồng phát triển tán rộng năng suất thu hoạch tăng.

- Chuối: Diện tích chuối đạt 2.083 ha giảm 24,21% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ước đạt 18.243 tấn giảm 23,23%; sản lượng giảm do diện tích thu hoạch giảm mạnh ở các xã Phong Thổ, Khổng Lào, Lê Lợi, Pa Tần, Pắc Ta, Sin Suối Hồ, Bum Nưa, Mù Cả, Tà Tổng… do cây chuối trồng lâu năm già cỗi cho năng suất thấp bà con chuyển đổi sang trồng cây khoai sâm, dong giềng, khoai sọ giá trị kinh tế cao hơn.

Cây công nghiệp lâu năm: Cây chè và cây cao su trên địa bàn tỉnh đã và đang trở thành cây chủ lực góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh, vì vậy luôn được chú trọng đầu tư phát triển.

- Cây cao su: Diện tích cao su ước tính 12.927 ha tương đương năm trước; sản lượng cao su đạt 10.800 tấn tăng 8,27% so với cùng kỳ năm trước, do diện tích cao su đến thời kỳ lấy mủ tăng. Số diện tích trên hiện đang được các công ty cao su đầu tư chăm sóc theo đúng kỹ thuật, kết hợp với điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp nên cây cao su hiện đang phát triển rất tốt.

- Cây chè: Diện tích chè đạt 10.868 ha tăng 3,23% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở xã Bản Bo, xã Mường Kim, phường Đoàn Kết, phường Tân Phong do dự án trồng chè đang được triển khai; sản lượng ước đạt 70.687 tấn tăng 6,35% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm tăng 5,75%, ngoài ra có khoảng hơn 7.000 ha diện tích chè kinh doanh cho sản phẩm từ 03 năm trở lên cây to tán rộng năng suất tăng hơn so năm trước 0,59%.

Việc trồng phát triển cây dược liệu có giá trị kinh tế cao như cây Sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu, hương liệu được nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân quan tâm đầu tư sản xuất gieo trồng. Toàn tỉnh diện tích Sâm hiện có 20 ha, sa nhân hiện có 34 ha, cây dược liệu lâu năm khác (hoa hòe, thanh hao...) hiện có 60 ha.

Tình hình sâu bệnh: Trong năm 2025, cơ quan chuyên môn đã chủ động nắm bắt tình hình diễn biến phát sinh gây hại của sâu, bệnh; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo, chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Năm 2025, tổng diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh là 1.969,7 ha (lúa: 624,2 ha; ngô: 233,3 ha; chè:

254,5 ha; cây ăn quả 212 ha; cây rau màu 28,7 ha; cây trồng khác 617 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 1.372 ha.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng năm 2025

So với năm trước

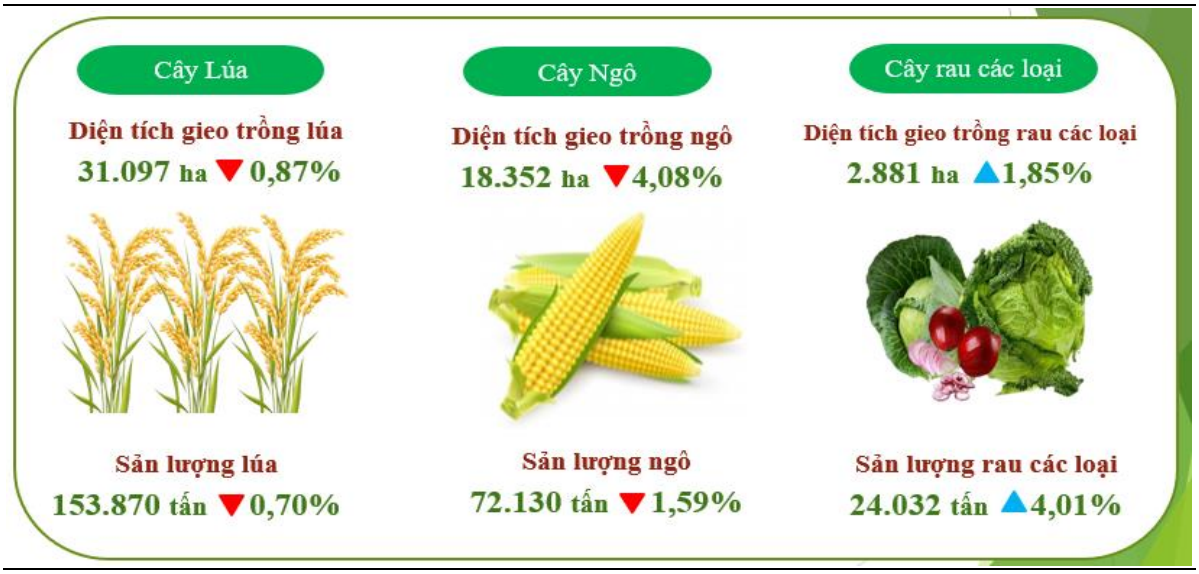

Chăn nuôi

Năm 2025, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã có nhiều thay đổi, chăn nuôi theo nhu cầu của thị trường, chuyển đổi phương thức sản xuất từ nhỏ lẻ sang quy mô trang trại, đẩy mạnh liên kết chuỗi và tận dụng điều kiện tự nhiên để phát triển đa dạng các loại hình chăn nuôi mang lại hiệu quả cao. Cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng trong việc cải tạo cơ sở vật chất chuồng trại, giống chất lượng cao, phương án thu gom chất thải chăn nuôi... giúp hoạt động chăn nuôi có hiệu quả hơn.

Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu
ước tại thời điểm 20/12/2025

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi năm 2025 (Tấn)	Sản lượng so với cùng kỳ năm trước (%)
Trâu	88.150	95,76	3.125	100,95
Bò	28.120	99,40	534	100,10
Lợn	211.000	83,46	11.020	93,24
Gia cầm	1.860.000	101,44	5.533	101,06
Trong đó: Gà	*1.432.000*	101,67	3.291	101,32

Thời điểm tháng 12 năm 2025, số lượng trâu giảm do vùng chăn thả bị thu hẹp, mặt khác thực hiện chương trình xóa nhà tạm nhiều hộ bán trâu để thêm kinh phí vào xây dựng nhà cùng với số tiền nhà nước hỗ trợ. Số lượng bò tăng so với cùng kỳ năm trước do người dân trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Số lượng, sản lượng lợn

giảm do bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát và lan rộng trên địa bàn chưa được khống chế, còn tiềm ẩn nhiều rủi do nên người dân chưa thực hiện tái đàn. Số lượng gia cầm tăng nhẹ do các hộ gia đình tăng số lượng chăn nuôi để phục vụ dịp Tết sắp tới. Sản lượng trâu, bò, gia cầm tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng.

Sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu năm 2025

So với năm trước

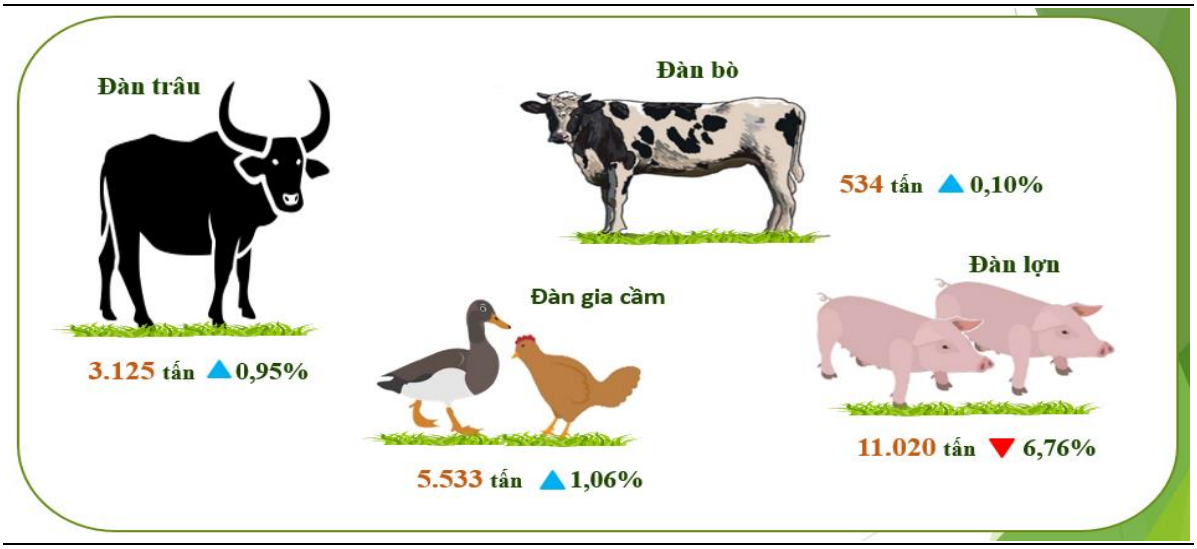

Tình hình dịch bệnh

Các cơ quan chuyên ngành tiếp tục chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật có hiệu quả với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, giám sát dịch bệnh đến tận tổ, bản, tiểu khu hộ gia đình.

Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã ghi nhận 02 ổ dịch bệnh Dại trên động vật, đặc biệt đã ghi nhận 36 ổ dịch tại 34 xã, phường với tổng số lợn tiêu hủy 15.278 con tại 3.766 hộ/416 bản, tổ dân phố. Đến nay, có 17 xã ban hành quyết định công bố hết dịch và 12 xã qua 21 ngày không phát sinh ca mới.

2.2. Lâm nghiệp

Trong những tháng mùa mưa thời tiết khá thuận lợi cho công tác trồng rừng, các huyện đã chủ động triển khai nhanh công tác trồng rừng mới. Đến nay công tác trồng rừng mới năm 2025 ở các địa phương đã kết thúc. Tổng diện tích trồng rừng mới năm 2025 đạt 3.047 ha, đạt 58,19% KH, tăng 38,00% so với năm trước, trong đó: Trồng rừng sản xuất 2.810 ha (quế 535 ha; cây lâm nghiệp khác 2.275 ha); trồng rừng phòng hộ 236 ha. Công tác khoán bảo vệ rừng được 469.117 ha, đạt 101,22% KH.

Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: Tiếp tục thực hiện tốt trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Tăng cường tuyên truyền, tuần tra bảo vệ rừng, canh gác lửa rừng; theo dõi, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và thực hiện dự báo cấp cháy rừng theo quy định. Chỉ đạo rà soát, chuẩn bị, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy rừng, bảo đảm lực

lượng, phương án và các điều kiện cần thiết luôn ở trạng thái sẵn sàng ứng phó khi xảy ra cháy rừng.

* Khai thác lâm sản: Năm 2025, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 6.670 m^3, tăng 1,66% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng gỗ tăng do bà con khai thác cây phân tán trồng ở vườn nhà và khu sườn đồi gần nhà; sản lượng củi khai thác 341.956 ste, tăng 0,21% so với cùng kỳ năm trước.

* Thiệt hại rừng: Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, tuy nhiên vẫn xảy ra tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tổng số vụ vi phạm đã đã phát hiện là 160 vụ, trong đó: lấn chiếm rừng 01 vụ; khai thác rừng trái pháp luật 07 vụ; vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng 03 vụ; vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng 02 vụ; phá rừng trái pháp luật 97 vụ; tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 34 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 14 vụ; vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ; vi phạm quy định về bảo vệ động vật rừng 01 vụ.

2.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025. Đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

Tổng sản lượng thuỷ sản năm 2025 ước đạt 3.946 tấn tăng 7,79% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 3.650 tấn tăng 8,78% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 296 tấn giảm 3,12% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng ở ao, lồng bè, bể bồn năm nay cho thu hoạch tăng. Sản lượng thủy sản khai thác vẫn được bà con đánh bắt trên các lòng hồ thủy điện, các hộ dân tự đầu tư mua lưới, chài, vó bè và các công cụ khác để đánh bắt cá, nhiều hộ coi đánh bắt thủy sản lòng hồ là nghề chính để phát triển kinh tế.

Lâm nghiệp và Thủy sản năm 2025

So với năm trước

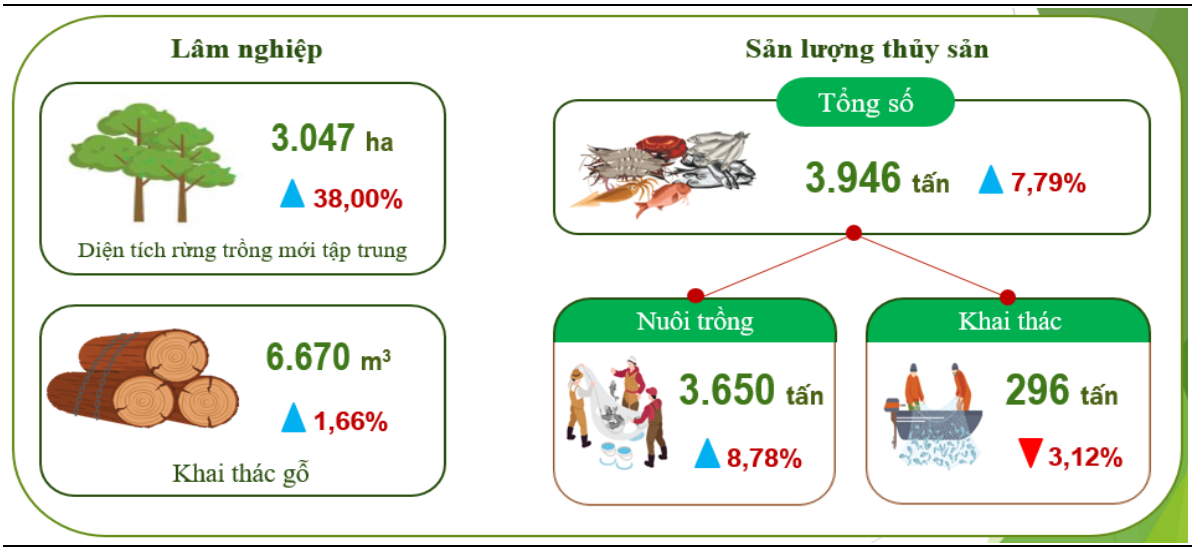

3. Sản xuất công nghiệp

Năm 2025, công nghiệp sản xuất điện vẫn là lĩnh vực chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, bên cạnh đó giá trị xuất khẩu hàng địa phương chủ yếu từ sản phẩm chè, trà khô các loại và các sản phẩm nông sản khác tăng đáng kể (tăng 13,2%) thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến nông sản tăng. Vì vậy chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025 tăng khá cao.

Trong tháng 12/2025, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước giảm 5,93% so với tháng trước, tăng 8,28% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do hầu hết các ngành: Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 4,18% so với tháng trước và giảm 20,89% so với cùng kỳ năm trước do những tháng trước sản lượng khai thác nhiều, khối lượng hàng tồn kho còn lớn nên các doanh nghiệp giảm khối lượng khai thác trong tháng; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 56,18% so với tháng trước và giảm 35,68% so với cùng kỳ năm trước do cây chè đã bước vào giai đoạn cắt tỉa để chuẩn bị cho vụ sản xuất mới nên các nhà máy hiện không có nguyên liệu để sản xuất; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 3,81% so với tháng trước và tăng 10,45% so với cùng kỳ năm trước do trong tháng mực nước tiếp tục giảm so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn so với cùng kỳ, nên các nhà máy điện vừa phát, vừa điều tiết sản lượng điện đảm bảo nhu cầu.

* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp năm 2025 tăng 13,42% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,16% và ngành sản xuất và phân phối điện tăng 13,44% đã tác động đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2025 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là ngành sản xuất thuỷ điện có vai trò quan trọng và chiếm tỷ lệ lớn trong ngành sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng trưởng khá cao do trong năm có thêm 06 nhà máy thuỷ điện hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 78,85 MW, cùng với điều kiện thời tiết mưa nhiều đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất thuỷ điện tăng sản lượng. Cụ thể các ngành như sau: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 3,02% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,16% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,44% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,14% so với năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2025

So với năm trước

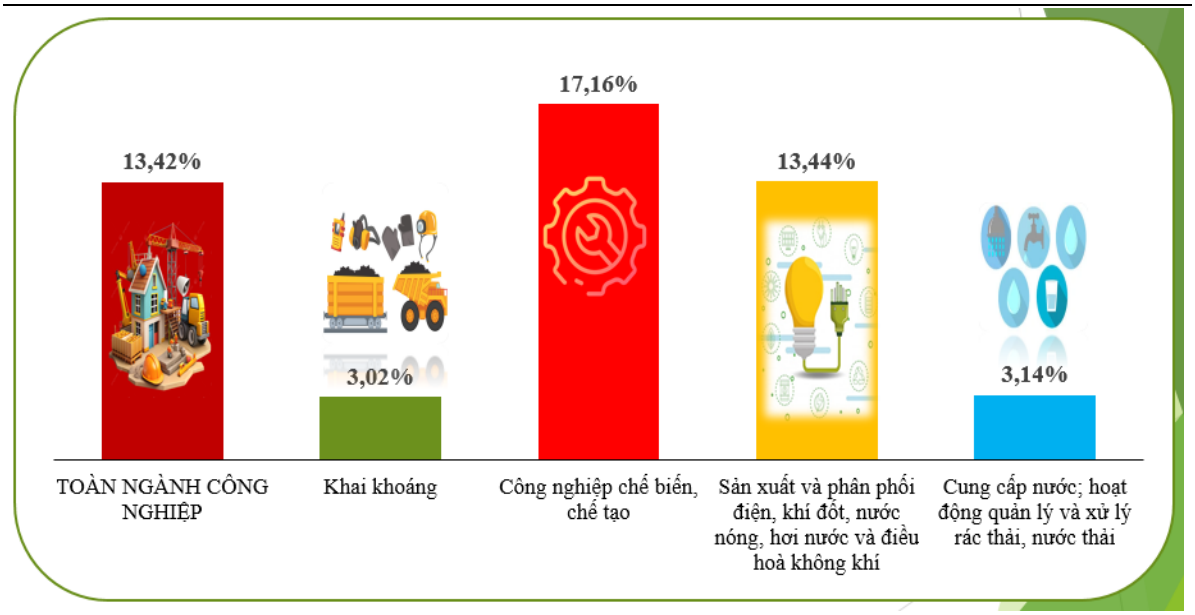

* Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP các năm giai đoạn 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước

%

	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số	**1,59**	**21,24**	**-21,10**	**36,00**	**13,42**
Khai khoáng	12,15	3,67	33,47	4,18	3,02
Công nghiệp chế biến, chế tạo	7,87	30,51	10,69	33,93	17,16
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	1,39	21,29	-22,12	36,58	13,44
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	4,98	5,67	5,40	3,49	3,14

Giai đoạn 5 năm (2021-2025), năm 2024 là giai đoạn có mức tăng chỉ số IIP cao nhất, tăng 36,00% so với cùng kỳ năm trước, tiếp theo năm 2022 tăng 21,24%, năm 2025 tăng 13,42%, năm 2021 tăng 1,59%. Ngược lại, năm 2023 là năm ghi nhận mức giảm sâu của chỉ số IIP, với mức giảm 21,10% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động mạnh của chỉ số IIP trong những năm qua, cả theo chiều tăng và giảm, xuất phát từ vai trò chi phối của ngành sản xuất thủy điện, do ngành này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh, nên bất kỳ sự thay đổi nào về sản lượng hay điều kiện sản xuất điện (như lưu lượng nước hoặc công suất vận hành) đều tác động trực tiếp và làm thay đổi đáng kể chỉ số IIP chung.

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2025

	Đơn vị tính	Sản lượng năm 2025	Năm 2025 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M^3	724.210	103,00
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	14.088	121,96
Nước tinh khiết	1000 lít	1.389	115,88
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	16.662	123,85
Xi măng Portland đen	Tấn	125.815	103,13
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	65.552	98,67
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	7.435	107,38
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M^2	26.462	105,64
Điện sản xuất	Triệu KWh	9.236	113,48
Điện thương phẩm	Triệu KWh	275	102,04
Nước uống được	1000 m^3	6.252	105,01

*** Chỉ số sử dụng lao động**: Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 12/2025 giảm 1,33% so với tháng trước, tăng 0,51% so với cùng kỳ năm trước; tính chung cả năm 2025 tăng 0,46% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước nhưng tăng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do biến động lao động ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước trong khối ngành sản xuất chè và xi măng. Phân theo loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước giảm 0,16% so với tháng trước, tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước, tính chung cả năm tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 2,62% so với tháng trước, giảm 2,11% so với cùng kỳ năm trước, tính chung cả năm giảm 1,00% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Năm 2025 hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Tiếp tục thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% cho các mặt hàng bán lẻ nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển thương mại điện tử, đồng thời tạo điều kiện cho các

doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng cường kết nối, mở rộng thị trường, chuỗi cung ứng sản phẩm và không gian phát triển. Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tại các hội chợ, hội nghị, tổ chức các phiên livestream trên nền tảng Tiktok bán sản phẩm của tỉnh... Tổ chức nhiều sự kiện văn hoá, thể thao, kỷ niệm các ngày lễ lớn... đã thu hút đông đảo nhân dân, du khách, vận động viên đến tham dự tạo đà phát triển cho các ngành thương mại, dịch vụ và vận tải.

Tuy nhiên trong năm thời tiết mưa nhiều làm sạt lở, hư hỏng nhiều tuyến đường ảnh hưởng đến vận chuyển hành khách, hàng hoá, du lịch; việc triển khai hoá đơn điện tử đến các hộ sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc vẫn còn tồn tại.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 12/2025

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 12 năm 2025 ước đạt 913.128 triệu đồng, tăng 5,74% so với tháng trước, tăng 7,34% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 12/2025 ước đạt 775.290 triệu đồng, tăng 5,77% so với tháng trước, tăng 7,35% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 12/2025 ước đạt 6.263 triệu đồng, tăng 6,67% so tháng trước, tăng 10,03% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 12/2025 ước đạt 60.656 triệu đồng, tăng 6,05% so tháng trước, tăng 3,78% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 12/2025 ước đạt 486 triệu đồng, tăng 6,10% so tháng trước, tăng 16,49% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2025 ước đạt 70.434 triệu đồng, tăng 5,10% so tháng trước, tăng 10,13% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2025

Trong năm 2025, nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí trong dịp lễ Tết, lễ hội, lễ kỷ niệm các ngành lễ lớn của dân tộc, chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, các giải văn hóa thể thao các cấp... diễn ra khá sôi động, bên cạnh đó nền kinh tế ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân ngày càng đi lên nhu cầu đổi mới, trang bị, làm đẹp cho cuộc sống, tích trữ và nhu cầu hưởng thụ tăng lên, vì vậy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2025 ước đạt 10.381.774 triệu đồng, tăng 13,11% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2025 ước đạt 8.770.581 triệu đồng, tăng 12,48% so cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú năm 2025 ước đạt 73.207 triệu đồng, tăng 16,82% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ ăn uống năm 2025 ước đạt 722.033 triệu đồng, tăng 18,61% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu du lịch lữ hành năm 2025 ước đạt 5.748 triệu đồng, tăng 8,51% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ khác năm 2025 ước đạt 810.204 triệu đồng, tăng 15,04% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2025

So với năm trước

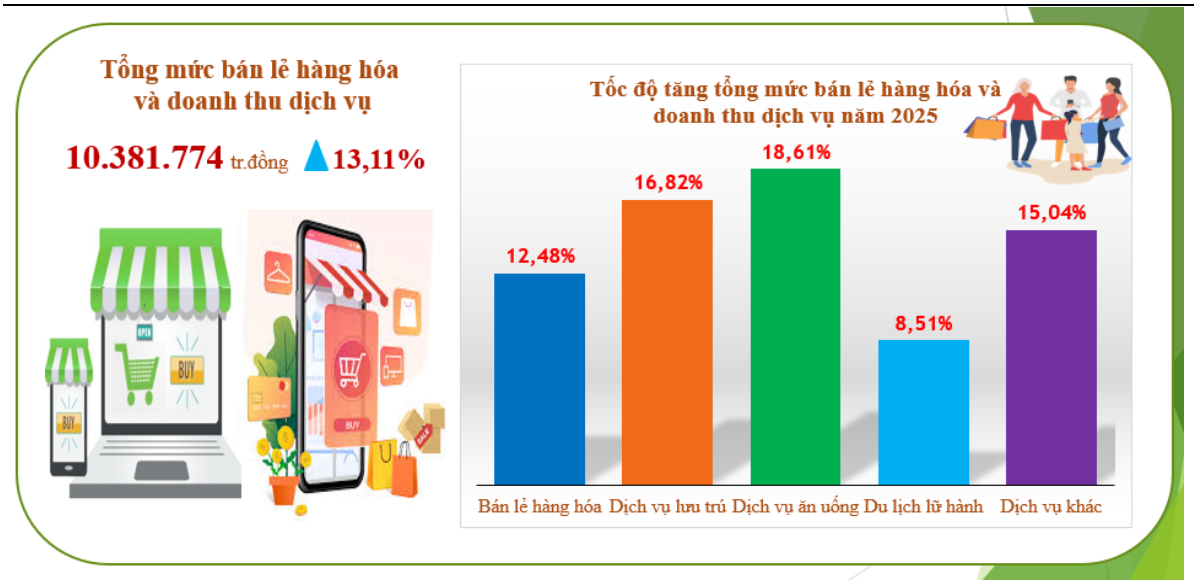

4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 12/2025 ước đạt 36.550 triệu đồng, tăng 6,03% so với tháng trước, tăng 4,87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 14.529 triệu đồng, tăng 6,73% so với tháng trước, tăng 5,11% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 20.765 triệu đồng, tăng 5,64% so với tháng trước, tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 738 triệu đồng, tăng 3,97% so với tháng trước, tăng 6,07% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 518 triệu đồng, tăng 5,43% với tháng trước, tăng 12,39% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải năm 2025: Trong những tháng đầu năm và những tháng cuối năm 2025 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó các dịp nghỉ lễ, Tết, các hoạt động văn hóa thể thao diễn ra trên địa bàn đã thu hút du khách đến với Lai Châu và nhu cầu di chuyển của người dân trên địa bàn cao, vì vậy doanh thu vận tải năm 2025 tăng khá so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải năm 2025 ước đạt 400.419 triệu đồng, tăng 10,97% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 170.589 triệu đồng, tăng 14,78%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 215.225

triệu đồng tăng 7,99%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 8.658 triệu đồng, tăng 12,21% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 5.947 triệu đồng tăng 14,14% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển năm 2025:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.675 nghìn HK, tăng 12,90% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 165.585 nghìn lượt HK.km, tăng 14,14% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 2.527 nghìn tấn, tăng 5,42% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 103.477 nghìn tấn.km, tăng 8,28% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hóa vận chuyển, luân chuyển năm 2025

So với năm trước

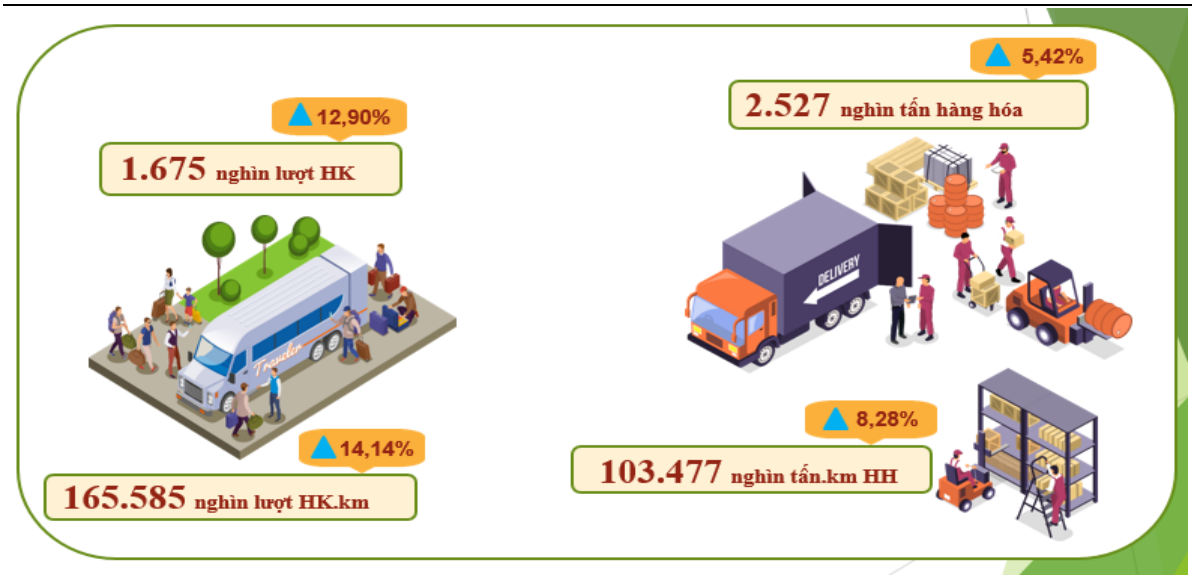

5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Năm 2025 hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh tăng khá so với năm trước; cửa khẩu Ma Lù Thàng và Kim Thủy Hà tiếp tục được duy trì hoạt động.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2025 đạt 58,18 triệu USD, vượt 109,1% kế hoạch năm, tăng 98,2% so với năm 2024, cụ thể: Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 49,66 triệu USD, vượt 124,4% kế hoạch năm, tăng 137,5% so với năm 2024 (trong đó giá trị hàng địa phương tham gia xuất khẩu đạt 16,65 triệu USD, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 13,2% so với thực hiện năm 2024, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh gồm: Chè khô đạt 5.924 tấn, trị giá 13,60 triệu USD; mía, quả chuối xanh đạt 3,05 triệu USD); Giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 8,52 triệu USD, vượt 49,7% kế hoạch năm, tăng 0,9% so với năm

2024, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Thiết bị thủy điện, đá chứa canxi, thiết bị phụ tùng ô tô.

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2025

So với năm trước

6. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong năm, cấp đăng ký thành lập mới 185 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 5.569 tỷ đồng, đạt kế hoạch, tăng 37 doanh nghiệp so với năm 2024; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 2.231 doanh nghiệp, trong đó 1.618 doanh nghiệp kê khai thuế. Thành lập 20 HTX, bằng 50% kế hoạch, giảm 17 HTX so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 465 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 23 dự án với vốn đăng ký đầu tư 9.928 tỷ đồng, tăng 09 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 66 dự án; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 06 dự án. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 320 dự án với tổng vốn đầu tư 156.451 tỷ đồng (trong đó: 205 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động, tổng vốn đăng ký đầu tư 111.939 tỷ đồng; 114 dự án đang triển khai triển khai thực hiện, tổng vốn đăng ký 44.512 tỷ đồng).

Tiếp tục duy trì 03 doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, 01 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối trên 50%; 02 doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần thấp hơn 50%.

II. KIỀM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Đứng trước những khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ xảy ra đối với các tỉnh, đặc biệt tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng tới giá cả, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, chính sách thuế quan của Hoa kỳ đối với hàng hóa Việt Nam đã ảnh hưởng phần nào giá cả một số loại hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, với những giải pháp điều hành từ Chính phủ nhằm kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng bền vững, nên giá cả cơ bản được kiểm soát tốt, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn

định, không có biến động lớn. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 12/2025 tăng 0,18% so với tháng trước, tăng 2,14% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân năm 2025 tăng 1,90% so với cùng kỳ năm trước.

CPI bình quân năm 2025 so với cùng kỳ năm trước: Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 06 nhóm có biến động tăng, 04 nhóm có biến động giảm cụ thể như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,35%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,51%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép giảm 0,80%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,56%; thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,66%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,44% *(do có sự điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh trên đại bàn tỉnh theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 9/12/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Lai Châu, theo đó: giá dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tăng 34,40%; giá dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 24,63%, tác động làm CPI chung tăng 0,88 điểm phần trăm)*; nhóm giao thông giảm 2,66%; nhóm giáo dục tăng 0,45%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,45%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,74%; nhóm thông tin và truyền thông không có biến động.

Chỉ số giá vàng: Trong tháng 12/2025 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 12/2025 tăng 3,08% so với tháng 11/2025, do số lượng vàng miếng lưu thông trên thị trường thấp và chênh lệch giữa giá vàng trong nước với thế giới vẫn ở mức cao; tăng 72,43% so với tháng 12/2024; bình quân chung năm 2025, chỉ số giá vàng tăng 40,96% so với năm trước. Giá vàng nhẫn tròn trơn SJC bình quân năm 2025 dao động quanh mức 11,82 triệu đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2025 tăng 0,13% so với tháng trước, tăng 3,53% so với cùng kỳ năm trước; bình quân năm 2025 chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,88% so với năm trước. Giá bình quân năm 1USD = 26.118 VNĐ.

CPI tháng 12 và năm 2025

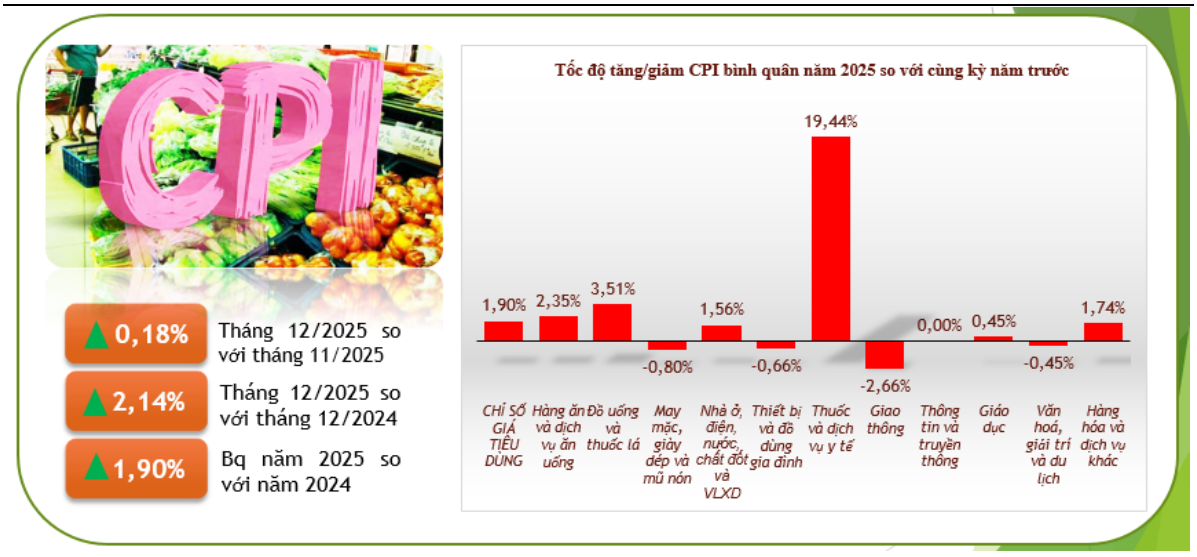

2. Đầu tư, xây dựng

Ngay từ đầu năm và đặc biệt trong quý IV, tỉnh không ngừng tập trung dồn lực tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thiện các hạng mục theo kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025. Song song với đó, công tác rà soát, bổ sung, phân bổ và điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các dự án được triển khai khẩn trương, quyết liệt. Năm 2025, vốn đầu tư của doanh nghiệp ngoài nhà nước đóng góp mạnh mẽ, chủ yếu vào nền kinh tế của tỉnh. Vốn đầu tư của khu vực hộ dân cư tiếp tục tăng, năm 2025 là năm tỉnh hoàn thành mục tiêu xóa toàn bộ 7.161 căn nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, cận nghèo và người có công trên địa bàn tỉnh. Chính vì vậy hoạt động xây dựng năm 2025 trên địa bàn tỉnh tăng khá cao so với năm trước.

**** Vốn đầu tư***

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước năm 2025 ước đạt 13.319.807 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 14,22%. Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.002.677 triệu đồng, chiếm 37,47% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,48%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 8.347.129 triệu đồng, chiếm 62,53% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 17,26%. Chia theo khoản mục đầu tư: Năm 2025, tập trung đầu tư chủ yếu cho Đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 11.188.452 triệu đồng, chiếm 83,81%; mua sắm TSCĐ dùng trong sản xuất không qua xây dựng cơ bản ước đạt 697.135 triệu đồng chiếm 5,22%; sửa chữa, nâng cấp TSCĐ ước đạt 1.382.043 triệu đồng chiếm 10,35%; còn lại 0,62% là đầu tư khoản mục khác.

Trong năm, nguồn vốn ngoài nhà nước có 74 dự án trên 70 tỷ đồng đang được triển khai, trong đó có 09 dự án khởi công mới và 65 dự án chuyển tiếp; có 35 dự án thủy điện. Năm 2025, dự kiến hoàn thành 15 dự án trong đó 08 dự án thuỷ điện với công suất 135,5MW; 02 dự án phát triển rừng với 1.331,3 ha; 01 nhà máy chế biến tinh dầu quế với 13,82 công suất tấn/năm; 02 dự án giao thông với 52,7 km đường bộ và 02 dự án đầu tư vào trụ sở làm việc nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Lai Châu trong những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, một số dự án vướng giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, thiếu vật liệu xây dựng. Tính đến ngày 18/12/2025, toàn tỉnh đã giải ngân 2.281.711 triệu đồng, đạt 59,23% kế hoạch, cao hơn 5,05 điểm % so với cùng kỳ năm 2024 và thấp hơn 6,87 điểm % so với tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước (*tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước là 66,10%*)

* Tiến độ thực hiện một số các dự án, công trình lớn trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025

STT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ước thực hiện năm 2025 (Triệu đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến hết năm 2025
1	Hồ Giang Ma Tỉnh Lai Châu	340.500	143.330	279.510
2	Kè chống sạt nở bảo vệ dân cư CSHT huyện Phong Thổ	200.000	55.000	183.490
3	Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	473.800	1.520.374
4	Cải tạo nâng cấp đường vào Đồn biên phòng Vàng Ma Chải và trung tâm xã Vàng Ma Chải	80.000	42.115	77.233
5	Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu	190.000	32.050	169.250
6	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.210.000	312.406	317.871
7	Kiên cố hóa đường đường giao thông từ Km43 đến trung tâm xã Nậm Chà	50.371	30.469	48.453
8	Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Dạo - Ui Thái - Khau Hỏm - Nà Ui xã Nậm Sỏ	55.000	41.331	48.371
9	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường giao thông các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, huyện Mường Tè	80.000	58.137	58.137
10	Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	263.551	48.160	48.160
11	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bum Nưa	254.000	41.940	41.940
12	Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hua Bum	260.000	38.070	38.070
13	Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	40.000	40.000
14	Dự án phát triển cây mắc ca tại các xã: Nậm Cuổi, Nậm Hăn huyện Sìn Hồ	467.000	55.000	312.528
15	Trồng rừng gỗ lớn bằng cây bản địa, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và bảo tồn phát triển cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng	299.629	120.634	299.629
16	Trang trại chăn nuôi heo theo hướng công nghiệp sạch gắn liền trồng rừng bảo vệ môi trường	252.108	68.685	229.385
17	Thuỷ điện Nậm Củm	224.053	101.053	181.053
18	Thủy điện Nậm Chản	520.250	103.790	155.830
19	Thủy điện Nậm Bon 1	383.680	157.960	349.800

STT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Ước thực hiện năm 2025 (Triệu đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến hết năm 2025
20	Thuỷ điện Nậm Luồng	871.380	160.215	402.215
21	Thủy điện Nậm Cuổi 1A	740.595	132.450	667.711
22	Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	137.564	869.620
23	Thuỷ điện Thọ Gụ	635.192	137.889	635.046
24	Thuỷ điện Xí Lùng 1A	314.470	115.678	265.678
25	Thuỷ điện Nậm Củm 1	983.398	249.000	249.000
26	Công trình thủy điện Nậm Ma 2A	498.400	152.400	498.400
27	Công trình thủy điện Nậm Ma 3	485.333	162.723	485.333
28	Trạm biến áp 220KV Phong Thổ	446.278	240.000	390.000
29	Trạm biến áp 220KV Pắc Ma	429.691	240.000	390.000

**** Xây dựng***

Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2025 (theo giá hiện hành) ước đạt 8.279.536 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 10,45%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 4.977.663 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 6,30%. Hoạt động xây dựng trong năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước ở hầu hết các loại công trình: các dự án công trình nhà ở tăng 22,17% (*Lai Châu đã hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát với 7.161 căn*); các dự án công trình nhà không để ở tăng 20,14% (*xây dựng các dự án trường học cho các xã biên giới*), hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 38,74% (*công tác chuẩn bị mặt bằng cho các dự án khởi công mới trong năm*). Tuy nhiên các công trình kỹ thuật dân dụng giảm 6,90%.

Đầu tư và Xây dựng năm 2025

So với năm trước

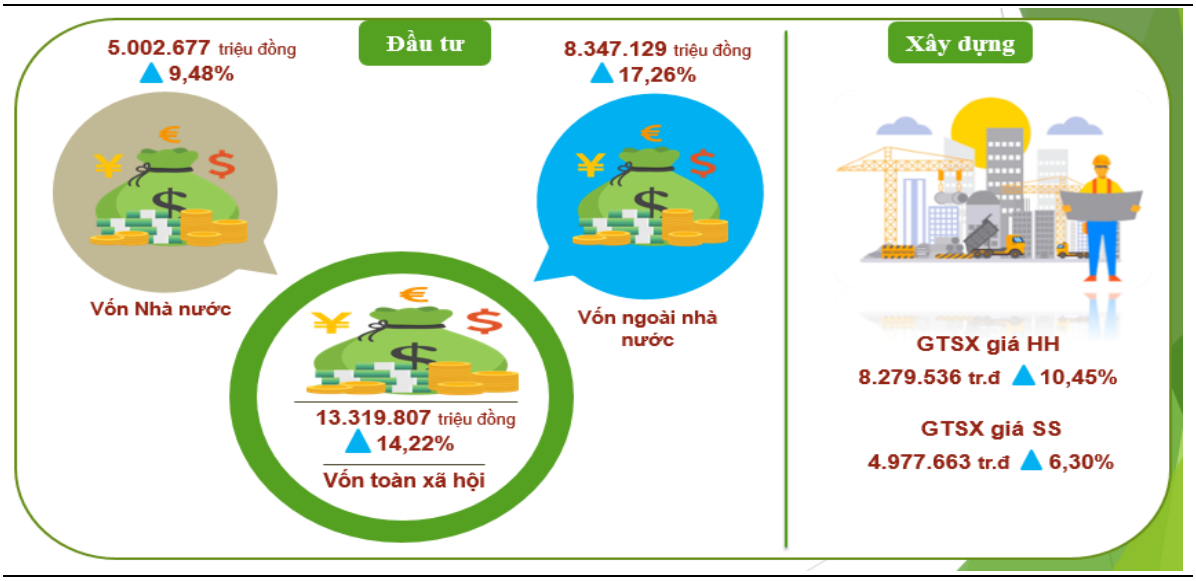

3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

* Tài chính: Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 có nhiều khó khăn: Sức cầu nội địa tăng chậm, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả còn diễn biến phức tạp; hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn khó khăn, tỷ lệ doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng; biến động tỷ giá, giá vàng và rủi ro thiên tai, dịch bệnh gây áp lực đến ổn định kinh tế vĩ mô và cân đối NSNN; thị trường bất động sản phục hồi chậm. Bên cạnh đó Quốc hội, Chính phủ tiếp tục ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát... đã ảnh hưởng đến kết quả thu, chi ngân sách địa phương năm 2025. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Trung ương và lãnh đạo địa phương thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân và quản lý, sử dụng ngân sách chặt chẽ nên tình hình thu, chi có nhiều chuyển biến tích cực đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực.

Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 ước đạt 17.312.439 triệu đồng, vượt 45% dự toán Trung ương giao, vượt 41% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 24% so với năm 2024, trong đó thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện cả năm đạt 3.250.000 triệu đồng, vượt 61% dự toán Trung ương giao và vượt 37% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 28% so năm 2024.

- Một số khoản thu ước thực hiện đạt và vượt dự toán giao năm 2025:

Trong thu nội địa có 13/16 khoản thu hoàn thành và vượt dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu từ DNNN do TW quản lý ước đạt 1.250.000 triệu đồng, tăng 26% so với HĐND tỉnh giao, tăng 29% so với năm trước; Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 8.000 triệu đồng, tăng 57% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9% so với năm trước; Thu từ khu vực ngoài quốc doanh ước đạt 993.408 triệu đồng, tăng 53% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 12% so với năm trước; Lệ phí trước bạ ước đạt 79.000 triệu đồng, tăng 53% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 23% so với năm trước; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 199.000 triệu đồng, tăng 24% so với HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với năm trước; Thu khác ngân sách ước đạt 108.000 triệu đồng, tăng 80% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 13% so với năm trước...

- Một số nguồn thu đạt thấp so với HĐND tỉnh giao như: Thuế bảo vệ môi trường ước đạt 74.000 triệu đồng, đạt 57% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 3% so với năm trước; Thu tiền cho thuê đất, mặt nước ước đạt 7.800 triệu đồng, đạt 49% so với dự toán HĐND tỉnh giao, đạt 63% so với năm trước; Thu tiền sử dụng đất ước đạt 83.000 triệu đồng, đạt 48% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 39% so với năm trước; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 18.000 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 1% so với năm trước.

Điều hành chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; xử lý kịp thời các chính sách đặc thù do địa phương ban hành năm 2025, kinh phí đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ đột xuất phát sinh cho công tác phòng, chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi dự toán được giao. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm 2025 đạt 17.312.439 triệu đồng, vượt 54% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 24% so với thực hiện năm 2024.

Thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025

So với năm trước

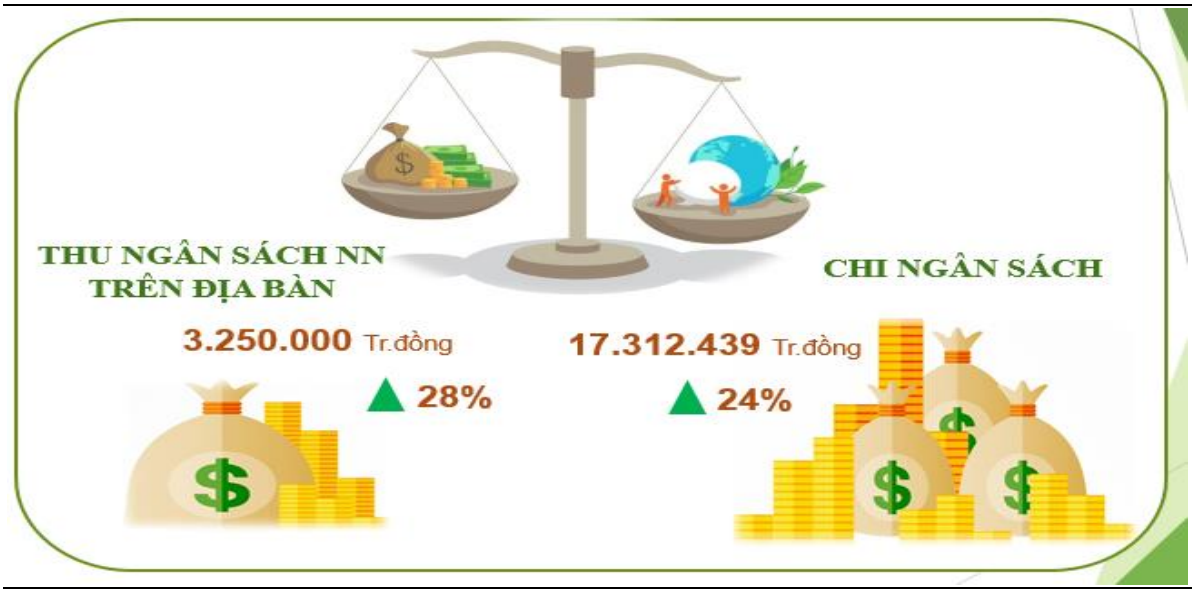

* Tín dụng ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh[1]. Tổng huy động vốn tại địa phương năm 2025 ước đạt 14.207 tỷ, tăng 10,23% so với năm 2024; tổng dư nợ ước đạt 23.608 tỷ đồng, giảm 0,12%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng dư nợ; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt chiếm hơn 90% tổng giao dịch thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Dân số, lao động và việc làm

Dân số trung bình năm 2025 tỉnh Lai Châu ước tính khoảng 501.163 người, tăng 1,15% so với năm trước, trong đó: Khu vực thành thị là 59.270 người, chiếm 11,83% tổng dân số toàn tỉnh và Khu vực nông thôn là 441.893 người chiếm 88,17% tổng dân số toàn tỉnh; Dân số Nam là 253.675 người, chiếm

[1] Đến ngày 31/12/2025: Cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với dư nợ cho vay ước đạt 6.165 tỷ đồng, tăng 10,8% so với năm 2024; cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa với dư nợ cho vay ước đạt 8.715 tỷ đồng, giảm 23,6% so với năm 2024.

50,62% tổng dân số toàn tỉnh, Nữ là 247.488 người, chiếm 49,38% tổng dân số toàn tỉnh.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên toàn tỉnh ước đạt 262.770 người, chiếm 52,43% tổng dân số toàn tỉnh, tăng 2,67% so với năm trước. Trong đó lực lượng lao động có việc làm là 260.899 người, chiếm 99,29% so với lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên, tăng 3,42% so với năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm tăng do những chính sách đào tạo nghề, khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đã tạo thêm nhiều việc làm cho lao động trong tỉnh; bằng các hoạt động kêu gọi đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh có cơ hội tiếp cận thêm nhiều thị trường tiềm năng mới, từ đó tạo thêm nhiều việc làm ổn định cho người lao động. Ước thực hiện năm 2025, giải quyết việc làm mới cho 9.493 lao động, vượt 0,4% kế hoạch; trong đó có 560 lao động đi làm việc ở nước ngoài, vượt 2,5 lần kế hoạch; tổ chức đào tạo nghề lao động nông thôn cho 7.325 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 62,4%, đều đạt kế hoạch.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi 1,50%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi 1,80%. Số người thất nghiệp này chủ yếu là học sinh, sinh viên vừa tốt nghiệp về địa phương chưa tìm được việc làm, người mắc các tệ nạn xã hội, những người đang trong độ tuổi lao động nhưng không đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

2. Tình hình đời sống dân cư

Tình hình đời sống dân cư năm 2025 bị ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai, đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn, cùng với đó là giá cả vật tư tăng, chi phí sản xuất lớn, thị trường tiêu thụ không ổn định làm cho cuộc sống của người dân càng thêm khó khăn. Chính sách tăng lương cơ bản định kỳ hàng năm để bù lại phần trượt giá năm nay đã không tăng, phần nào ảnh hưởng tới đời sống của cán bộ, công chức, viên chức; ước thu nhập bình quân tháng của lao động làm công hưởng lương năm 2025 là 7,4 triệu đồng/tháng. Đối với bộ phận nông dân ở địa phương, người có công với cách mạnh, người nghèo, đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt gây ra... tỉnh đã có những chính sách hỗ trợ kịp thời như: thực hiện phân bổ 387,93 tấn gạo trong thời gian giáp hạt đầu năm 2025 cho các địa phương; quan tâm thăm hỏi, tặng quà, chi trả chế độ cho thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng[2]; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc người già, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt[3]. Đẩy mạnh triển khai công tác xóa nhà

[2] Cụ thể: Từ đầu năm đến nay, đã giải quyết chế độ trợ cấp một lần, mai táng phí cho thân nhân người có công với 263 người với tổng số tiền là 6.021,8 triệu đồng; giải quyết chế độ chính sách đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng cho 67 người, số tiền là: 1.046,2 triệu đồng; tổ chức tặng 3.262 suất quà cho người có công với cách mạng vào các dịp kỷ niệm, dịp lễ, tết với tổng kinh phí 2.578,9 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng nhà 69 hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ với số tiền 4.140 triệu đồng; thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 227 người số tiền là 913,676 triệu đồng.

[3] Tổ chức Chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi thọ 90, 100 tuổi năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trao tặng quà tết cho 59 trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh với số tiền 5 triệu đồng; 50

tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh; tăng cường hoạt động tuyên truyền, kêu gọi huy động các nguồn lực xã hội, phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau cùng chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, thực hiện hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa cho 9.797 căn/hộ (gồm: Đợt I là 7.161 hộ/căn nhà, đợt II/2025 là 2.636 căn/hộ).

Lao động và việc làm năm 2025

3. Y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm triển khai thực hiện. Đẩy mạnh thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, xây dựng củng cố hạ tầng y tế cơ sở; xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các trung tâm y tế; tập trung huy động, bố trí nguồn lực đầu tư trang thiết bị, vật tư y tế đáp ứng yêu cầu trong kiểm soát, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong chuẩn đoán, điều trị, quản lý sức khỏe tại các cở sở khám chữa bệnh trên địa bàn; tổ chức triển khai tiêm chủng thường xuyên các vắc xin cho trẻ em, phụ nữ mang thai đảm bảo an toàn, hiệu quả[4]; tích cực tuyên truyền, vận động và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân tham gia BHYT, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

Ước thực hiện năm 2025 đã tổ chức khám chữa bệnh cho 1.271.900 lượt bệnh nhân, đạt kế hoạch, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024; phát hiện và xử lý kịp

---

trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh không thể về gia đình ăn tết, với số tiền 15 triệu đồng; 400 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện, thành phố với số tiền 80 triệu đồng. Vận động quyên góp được 694,65 triệu đồng và trao tặng 84 suất quà học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (giá trị 750 nghìn đồng/1 suất quà) tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2025. chăm sóc, nuôi dưỡng 104 đối tượng bảo trợ xã hội (*trong đó 92 đối tượng trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng, 04 người cao tuổi, 08 đối tượng bảo vệ khẩn cấp)...*

[4] Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin ước đạt 95%; tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm UV2(+) ước đạt 90,4%; tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi - rubella ước đạt 96,6%; trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh ước đạt 93,3%.

thời các trường hợp bệnh nhân bị lây nhiễm các loại bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng[5]; 100% trạm y tế được xây dựng kiên cố; 13,11 bác sĩ, 2,3 dược sỹ đại học trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95% cao hơn 1 điểm % so với năm 2024; 78,9% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế...

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em; duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS và điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định. Quan tâm chỉ đạo, triển khai công tác đảm bảo vệ sinh ATTP, tổ chức kiểm tra được 3.947 cơ sở kinh doanh thực phẩm (trong đó có 3.682 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh ATTP; xử lý 265 cơ sở không chấp hành các quy định về ATTP), tiếp nhận và xử lý 02 vụ, 03 ca ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

4. Giáo dục, đào tạo

Tổ chức triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; hoàn thành chương trình năm học 2024-2025 theo kế hoạch[6], tập trung triển khai các nhiệm vụ năm học 2025-2026; tổ chức, tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả tốt[7]; kiểm định, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia tại các địa phương, ước thực hiện năm 2025, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 71,9%, tăng 3 điểm % so với năm 2024. Triển khai thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BDGĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tập trung chỉ đạo thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW, ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch, nhất là đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm hướng tới

---

[5] Bao gồm: có 122 trường hợp mắc Covid-19; 3.089 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn phải tiêm văc xin phòng dại, ghi nhận 03 trường hợp tử vong; giám sát phát hiện 5.622 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi; 15 trường hợp viêm não màng não nghi do vi rút; 85 trường hợp tay, chân, miệng; 32 trường hợp nghi mắc Ho gà; 01 trường hợp viêm màng não do não Mô cầu; phát hiện mới 128 bệnh nhân lao; 27.306 trường hợp mắc bệnh về da.

[6] Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025: (1) Mầm non: Kết quả giáo dục của trẻ được đánh giá theo từng lĩnh vực đạt kết quả tốt, trong đó: Nhà trẻ đạt 97,8%; mẫu giáo đạt 98,8%. (2) Tỷ lệ học sinh tiểu học xếp loại hoàn thành trở lên đạt 99,73% tăng 0,04%. (3) THCS: Tỷ lệ học sinh THCS xếp loại học tập từ Đạt trở lên đạt 97,98%, tăng 0,28%. (4) THPT: Tỷ lệ học sinh THPT xếp loại học tập từ Đạt trở lên đạt 99,32%, tăng 0,21%. (5) GDTX: Tỷ lệ học viên có kết quả xếp loại học tập từ Đạt trở lên đạt 98,63%, tăng 5,79%.

[7] Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia: Đạt 17 giải, trong đó: 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 13 giải Khuyến khích. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 8,9,10,11,12 đạt 701 giải; Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học đạt 56 giải (trong đó có 05 giải Nhất, 15 giải Nhì, 15 giải Ba, 21 giải Tư). Tham gia dự thi Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức có 01 dự án đạt giải Ba, 02 dự án đạt giải triển vọng…

khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2025 đã cử 247 người đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; mở 45 lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho khoảng 2.884 lượt người tham dự…

5. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường… Chỉ đạo kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự, an toàn xã hội tính từ đầu năm đến ngày 20/12/2025 toàn tỉnh xảy ra: Về trật tự xã hội xảy ra 151 vụ, hậu quả làm 09 người chết, 44 người bị thương; Vi phạm các quy định về kinh tế phát hiện 70 vụ, đã xử lý 64 vụ, số tiền xử phạt 287.685 triệu đồng; Tội phạm về ma tuý bắt 668 vụ, với 786 đối tượng, thu giữ 7.266,16g Heroin, 551,41g thuốc phiện, 1.332,01g ma túy tổng hợp.

* An toàn giao thông tính từ đầu năm đến ngày 20/12/2025: Trên địa bàn tỉnh xảy ra 52 vụ, làm chết 26 người và 46 người bị thương. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do vi phạm nồng độ cồn, không đi đúng phần đường, không nhường đường tại nơi giao nhau và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đủ tuổi điều khiển phương tiện, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước, không chấp hành đèn tín hiệu giao thông.

* Cháy nổ tính từ đầu năm đến ngày 20/12/2025: Trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 vụ cháy (06 vụ cháy nhà đơn lẻ, 02 vụ cháy rừng), ước tổng thiệt hại 4.471 triệu đồng.

* Về môi trường: tính từ đầu năm đến ngày 20/12/2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã phát hiện 45 vụ vi phạm về môi trường, đã xử lý 24 vụ, số tiền xử phạt 1.389 triệu đồng.

Trật tự an toàn xã hội năm 2025

6. Thiệt hại thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

Trong năm 2025, trên địa bàn tỉnh điều kiện thời tiết không thuận lợi do ảnh hưởng của bão gây mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở, lũ quét… làm 8 người chết, 6 người bị thương; 848 nhà bị ảnh hư hỏng (24 nhà hư hỏng nặng, 824 nhà hị hư hại và ngập nước); trên 731,37 ha cây trồng các loại bị ảnh hưởng (trong đó: có 203 ha diện tích lúa, 219,7 ha diện, tích hoa màu, còn lại là diện tích cây khác); 530 con gia súc (trâu, bò, lợn, dê), 2.120 gia cầm bị chết; hơn 83,7 ha ao cá bị ngập; hơn 02 ha rừng tự nhiên bị gãy đổ; một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún, ngập nước, ước khối lượng sạt lở khoảng 576 nghìn m^3; hơn 3.628 m kênh mương bị vùi lấp; 28 công trình thủy lợi bị thiệt hại; 21 cây xanh đô thị; 49 cột điện, 01 cột viễn thông bị gãy, đổ, 600m dây điện bị đứt hỏng; 02 trụ sở công an; 11 điểm trường bị ảnh hưởng. Ước tổng thiệt hại 126.259 triệu đồng.

Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục, tìm kiếm người mất tích, cấp cứu người bị thương, giúp người dân ổn định cuộc sống, sản xuất.

Thiệt hại thiên tai năm 2025

- Về người: 8 người chết, 6 người bị thương;
- Nhà: 848 nhà bị ảnh hư hỏng (24 nhà hư hỏng nặng, 824 nhà hị hư hại và ngập nước);
- Trên 731,37 ha cây trồng các loại bị ảnh hưởng (trong đó: có 203 ha diện tích lúa, 219,7 ha diện, tích hoa màu, còn lại là diện tích cây khác);
- 530 con gia súc (trâu, bò, lợn, dê), 2.120 gia cầm bị chết;
- Hơn 83,7 ha ao cá bị ngập; hơn 02 ha rừng tự nhiên bị gãy đổ;
- Một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún, ngập nước, ước khối lượng sạt lở khoảng 576 nghìn m^3;
- Hơn 3.628 m kênh mương bị vùi lấp;
- 28 công trình thủy lợi bị thiệt hại;
- 02 trụ sở công an; 11 điểm trường bị ảnh hưởng…

Ước tổng thiệt hại 126.259 triệu đồng

7. Hoạt động văn hóa, thể thao

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các sự kiện chính trị quan trọng và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh được tổ chức sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân và du khách[8]. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tiếp tục được

[8] Tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa chào đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Lễ hội Đền thờ Vua Lê Thái Tổ; các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025); Lễ hội Then Kin Pang với chủ đề "Lời then vọng mãi". Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 80 năm

triển khai thực hiện hiệu quả; thông qua các nguồn lực xã hội hóa, các thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là đối với thôn, bản, xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm phát triển; công tác quản lý di tích, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiếp tục được tăng cường góp phần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Ước đến hết năm 2025, toàn tỉnh có 1.056 thiết chế văn hóa; 88,6% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86,4% gia đình, 75% bản, tổ dân phố, 98% cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt danh hiệu văn hóa, đều đạt kế hoạch.

Các phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh tiếp tục quan tâm phát triển. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển mạnh mẽ; công tác đào tạo thể thao thành tích cao được chú trọng và đạt kết quả nổi bật[9], đặc biệt tỉnh đã đăng cai tổ chức thành công Giải Vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia năm 2025 và nhiều giải thể thao các cấp góp phần thúc đẩy phong trào luyện tập thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh.

8. Dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu năm 2025; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; chủ động nắm tình hình, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

9. Quốc phòng và đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống thiên tai, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đảm bảo an toàn tuyệt đối, nhất là trong các dịp kỷ niệm chào mừng các ngày lễ, tết và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2025, đạt 100% chỉ tiêu với 806 tân binh. Triển khai 05 cuộc diễn tập với sự tham gia của hàng nghìn người[10]; qua đó đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, vận hành cơ chế trong các

---

Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025)...

[9] Lần đầu tiên vận động viên Taekwondo của tỉnh đoạt Huy chương Vàng và Huy chương Bạc tại Giải vô địch Taekwondo Đông Nam Á 2025; Giải Vô địch Boxing U22 và Trẻ châu Á 2025, vận động viên của tỉnh đã giành Huy chương Đồng hạng cân 75kg; tại Đại hội Thể thao trẻ châu Á 2025 dành huy chương bạc môn điền kinh.

[10] Diễn tập động viên năm 2025; diễn tập điểm cấp Quân khu Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng năm 2025; diễn tập chỉ huy - cơ quan năm 2025; diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó bão lụt - TKCN; Diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó bão lụt - TKCN

nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương và trình độ tổ chức, hiệp đồng chiến đấu của LLVT và biên phòng tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Tổ chức thành công Hội nghị Bí thư lần thứ 5 và Phiên họp lần thứ 11 Nhóm Công tác liên hợp, qua đó đã thúc đẩy giao lưu, học tập kinh nghiệm, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, thắt chặt quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh với các đối tác nước ngoài. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Năm 2025, các cấp, các ngành, các địa phương đơn vị đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bám sát công tác chỉ đạo điều hành của Trung ương, kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 và tình hình thực tế của tỉnh Lai Châu để thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,42%; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 12,48%; dịch vụ lưu trú tăng 16,82%; dịch vụ ăn uống tăng 18,61%; dịch vụ khác tăng 15,04%; doanh thu vận tải tăng 10,97%; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng 27,72%. Sản xuất nông nghiệp được duy trì và cơ bản đảm bảo mùa vụ, các loại cây trồng đang được chuyển dịch theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao hơn; diện tích trồng mới chè tăng, sản lượng chè tăng khá; diện tích trồng sâm tăng 17,14%; trồng rừng mới tăng 38,00%. Kết quả tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2025 ước tăng 7,52% đạt chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 226/NQ-CP, ngày 05/8/2025 (Chính phủ giao tăng 7,5%), đạt mục tiêu theo kịch bản tăng trưởng của tỉnh đề ra 7,5% - 8%; xét về tốc độ tăng tỉnh Lai Châu đứng thứ 5/9 tỉnh của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và đứng thứ 22/34 cả nước.

Văn hóa xã hội diễn ra sôi nổi, tổ chức thành công các sự kiện chính trị quan trọng và ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; an ninh quốc phòng được đảm bảo vững chắc. Tuy nhiên tình hình trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026**

Về kinh tế

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thâm canh, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, phát triển các mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất xanh, sạch; tập trung vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu các sản phẩm OCOP, phát triển cây Sâm Lai Châu. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, đẩy mạnh chăn nuôi lợn quy mô trang trại, gia trại gắn với các biện pháp xử lý chất thải, sử dụng các chế phẩm sinh học cải tạo môi trường chăn nuôi; mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng; chuẩn bị vật tư, lựa chọn các loại giống có chất lượng để phục vụ đủ nhu cầu trồng rừng mới đạt hiệu quả đúng thời vụ.

Tiếp tục ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng lợi thế của Tỉnh; đẩy mạnh ngành công nghiệp chế biến hàng nông sản, nâng cao chất lượng sản phẩm. Duy trì các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, đảm bảo cung cấp vật liệu trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác giải ngân vốn đầu tư công; tháo gỡ khó khăn giúp các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án thủy điện sớm hoàn thành đi vào hoạt động.

Kiến nghị với Chính phủ, Bộ Xây dựng, các Bộ ngành liên quan sớm triển khai thực hiện Tuyến cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13); Hầm đường bộ qua đèo Khau Co; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên để sớm bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh; mở rộng mạng lưới bán buôn, bán lẻ, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa của tỉnh sang thị trường Trung Quốc.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại.

Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng; đẩy mạnh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thực hiện cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*.

Tăng cường các biện pháp thu ngân sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu ngân sách; quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định.

Nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm du lịch sẵn có, phát huy hiệu quả các khu, điểm du lịch đã được đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du

lịch trong nước và quốc tế, tổ chức sự kiện du lịch tiếp cận thị trường du lịch mới.

Quản lý tốt các tuyến vận tải hiện có đồng thời mở mới một số tuyến vận tải hành khách liên tỉnh và nội tỉnh đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa giao thương của Nhân dân, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu trong dịp lễ, tết.

**** Về văn hóa - xã hội***

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, y tế dự phòng, giám sát chặt chẽ, xử lý và khống chế kịp thời các bệnh dịch.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo.

Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; kết nối cung - cầu lao động trong nước, khu vực và gắn với thị trường lao động quốc tế.

Tiếp tục thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đảm bảo phong trào được duy trì thường xuyên, sâu rộng, thiết thực.

Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 phương diện: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:
- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh (đăng tải);
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng